

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu chung về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSĐT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì có thể nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalog đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSĐT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

I. Giới thiệu chung về gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm công cụ dụng cụ Bypass FCO 22kV và Bypass FCO 35kV (TH25-60).

- Nguồn vốn: Chi phí SXKD điện năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

- Quy mô: Mua sắm công cụ dụng cụ Bypass FCO 22kV và Bypass FCO 35kV trang cấp cho các đơn vị trực thuộc phục vụ công tác sản xuất và quản lý vận hành với khối lượng như sau:

TT	Loại Vật tư thiết bị	ĐVT	Khối lượng
1	Bypass FCO 22kV	Bộ	30
2	Bypass FCO 35kV	Bộ	26

II. Yêu cầu về kỹ thuật.

II.1. Yêu cầu chung:

+ Tất cả hàng hóa được chào trong HSĐT được coi là hợp lệ khi có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100% chưa qua sử dụng.

+ Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật và tài liệu kỹ thuật như: Tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành... (Theo yêu cầu kỹ thuật Mục 2 Chương V).

+ Có tài liệu có giá trị pháp lý nêu rõ xuất xứ hàng hóa (nhà sản xuất, nước sản xuất), nhãn mác, model, năm sản xuất, catalogue, tài liệu kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất.

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các thiết bị là hàng hóa nhập khẩu và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ (bản chính hoặc bản sao công chứng của cơ quan chức năng).

+ Cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hoá được cung cấp từ nhà sản xuất có ít nhất 02 năm kinh nghiệm sản xuất các hàng hóa chào thầu.

+ Hàng hóa phải được hợp chuẩn/hợp quy theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hàng hóa phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại nơi sử dụng với thời gian tối thiểu là 18 tháng kể từ ngày đưa vào vận hành hoặc 24 tháng kể từ ngày bàn giao hàng cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước.

+ Hàng hóa phải được đóng gói theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

+ Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa: thời gian hàng hóa đã được sử dụng trên thị trường, đạt tiêu chuẩn chất lượng. Cơ sở sản xuất có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2013 hoặc tương đương (còn hiệu lực).

II.2. Các qui định của Tập đoàn và Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Quyết định số 106/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021 của EVN ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22 và 35kV.

- Văn bản số 4429/EVNNPC-KT ngày 26/09/2023 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc kiểm soát chất lượng đối với FCO, LBFCO và dây chì;

- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/2/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Ban hành tạm thời Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong NPC.

- Văn bản số 1424/EVNNPC-VT+KT ngày 17/4/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc tăng cường quản lý chất lượng VTTB.

- Quyết định số 4048/EVNNPC-KT ngày 16/9/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc quy định lấy mẫu thử nghiệm xác suất, kiểm soát chất lượng mua sắm tập trung VTTB.

- Văn bản số 3029/EVNNPC-KT ngày 09/6/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc quy định bổ sung về kiểm soát chất lượng VTTB trước khi lắp đặt.

II.3. Các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

1. Dụng cụ Bypass FCO 35kV.

- Dụng cụ Bypass FCO dùng để nối tắt từng pha FCO (cầu chì tự rơi) trước khi cắt và tháo từng ống chì FCO. Thiết bị này sẽ giúp người vận hành thực hiện các công việc nêu trên mà không phải cắt điện, khi tháo các ống chì FCO, phụ tải phía sau vẫn được cung cấp điện bình thường.

- Dụng cụ có khả năng dẫn điện với dòng điện 100A trở lên, hai đầu có các móc để móc vào các cực kim loại của FCO. Các móc này phải phù hợp với các loại FCO 35kV thông dụng trên lưới điện EVNNPC

- Dụng cụ có các vòng khuyên để kết nối kẹp giữ và thao tác phù hợp với các loại đầu sào cách điện thông dụng.

2. Dụng cụ Bypass FCO 22kV.

- Dụng cụ Bypass FCO dùng để nối tắt từng pha FCO (cầu chì tự rơi) trước khi cắt và tháo từng ống chì FCO. Thiết bị này sẽ giúp người vận hành thực hiện các công việc nêu trên mà không phải cắt điện, khi tháo các ống chì FCO, phụ tải phía sau vẫn được cung cấp điện bình thường.

- Dụng cụ có khả năng dẫn điện với dòng điện 100A trở lên, hai đầu có các móc để móc vào các cực kim loại của FCO. Các móc này phải phù hợp với các loại FCO 22kV thông dụng trên lưới điện EVNNPC

- Dụng cụ có các vòng khuyên để kết nối kẹp giữ và thao tác phù hợp với các loại đầu sào cách điện thông dụng.

Mục 2. Các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số kỹ thuật yêu cầu
I	Bypass FCO 22kV	Bộ (bộ 3 cái)	
1	Hãng sản xuất/Nước sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
2	Năm sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
3	Mã hiệu sản phẩm		Nhà thầu nêu rõ
4	Địa chỉ website chính hãng sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
5	Kiểu thiết bị		+ Dụng cụ Bypass FCO dùng để nối tắt từng pha FCO (cầu chì tự rơi) trước khi cắt và tháo từng ống chì FCO. Thiết bị này sẽ giúp người vận hành thực hiện các công việc nêu trên mà không phải cắt điện, khi tháo các ống chì FCO, phụ tải phía sau vẫn được cung cấp điện bình thường. + Dụng cụ có khả năng dẫn điện với dòng điện 100A trở lên, hai đầu có các móc để móc vào các cực kim loại của FCO. Các móc này phải phù hợp với các loại FCO 22kV thông dụng trên lưới điện EVNNPC. + Dụng cụ có các vòng khuyên để kết nối kẹp giữ và thao tác phù hợp với các loại đầu sào cách điện thông dụng
6	Chức năng chính		Nối tắt từng pha các loại FCO trên lưới điện 22kV
7	Khả năng móc và tiếp xúc với các cực của FCO		Có
8	Khả năng kết nối kẹp giữ với các loại sào cách điện		Có

9	Khả năng dẫn dòng điện		$\geq 100A$
10	Vật liệu chế tạo chính		Kim loại không gỉ hoặc chống gỉ
11	Cấu tạo, kích thước		Nhà thầu nêu rõ
12	Nguyên lý hoạt động		Nhà thầu nêu rõ
13	Phụ kiện kèm theo đảm bảo thiết bị hoạt động đúng chức năng		Nhà thầu nêu rõ
14	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt		Có
II	Bypass FCO 35kV	Bộ (Bộ 3 cái)	
1	Hãng sản xuất/Nước sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
2	Năm sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
3	Mã hiệu sản phẩm		Nhà thầu nêu rõ
4	Địa chỉ website chính hãng sản xuất		Nhà thầu nêu rõ
5	Kiểu thiết bị		<p>+ Dụng cụ Bypass FCO dùng để nối tắt từng pha FCO (cầu chì tự rơi) trước khi cắt và tháo từng ống chì FCO. Thiết bị này sẽ giúp người vận hành thực hiện các công việc nêu trên mà không phải cắt điện, khi tháo các ống chì FCO, phụ tải phía sau vẫn được cung cấp điện bình thường.</p> <p>+ Dụng cụ có khả năng dẫn điện với dòng điện 100A trở lên, hai đầu có các móc để móc vào các cực kim loại của FCO. Các móc này phải phù hợp với các loại FCO 35kV thông dụng trên lưới điện EVNNPC.</p> <p>+ Dụng cụ có các vòng khuyên để kết nối kẹp giữ và thao tác phù hợp với các loại đầu sào cách điện thông dụng</p>
6	Chức năng chính		Nối tắt từng pha các loại FCO trên lưới điện 22kV
7	Khả năng móc và tiếp xúc với các cực của FCO		Có
8	Khả năng kết nối kẹp giữ với các loại sào cách điện		Có
9	Khả năng dẫn dòng điện		$\geq 100A$
10	Vật liệu chế tạo chính		Kim loại không gỉ hoặc chống gỉ
11	Cấu tạo, kích thước		Nhà thầu nêu rõ

12	Nguyên lý hoạt động		Nhà thầu nêu rõ
13	Phụ kiện kèm theo đảm bảo thiết bị hoạt động đúng chức năng		Nhà thầu nêu rõ
14	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt		có

* **Ghi chú:** Nhà thầu có thể chào thiết bị có chức năng tương ứng, thông số kỹ thuật tương tự hoặc tốt hơn, đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản và nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư. Các thông số công bố trên website chính hãng sản xuất được coi là một phần của hồ sơ dự thầu.

Mục 4. Yêu cầu khác:

- Phương thức giao hàng: Hàng hóa được giao trực tiếp 01 lần trong vòng không quá 40 ngày.

- Hàng hóa phải được đóng gói theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Các kiểm tra và thử nghiệm thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/2/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Ban hành tạm thời Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong NPC; Văn bản số 1424/EVNNPC-VT+KT ngày 17/4/2018 V/v tăng cường quản lý chất lượng VTTB; Văn bản số 4048/EVNNPC-KT ngày 16/9/2019 V/v quy định lấy mẫu thử nghiệm xác suất, kiểm soát chất lượng mua sắm tập trung VTTB; Văn bản số 3029/EVNNPC-KT ngày 09/6/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc quy định bổ sung về kiểm soát chất lượng VTTB trước khi lắp đặt.

Bước 1: Thử nghiệm xuất xưởng: Tất cả các chủng loại VTTB đều được thử nghiệm xuất xưởng tại nơi sản xuất. Các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn chế tạo.

Bước 2: Thử nghiệm mẫu đối với hàng hóa trong hợp đồng: Sau khi bên bán tập kết đủ 100% hàng hóa tại kho bên mua, tiến hành thử nghiệm mẫu như sau:

Tổ chức lấy mẫu ngẫu nhiên theo nguyên tắc:

- Số lượng mẫu thử Bypass FCO 35kV: 18 cái.

- Số lượng mẫu thử Bypass FCO 22kV: 16 cái.

- Lập biên bản lấy mẫu tại hiện trường, ít nhất phải có đủ 3 thành phần tham gia lấy mẫu: Bên mua, bên bán, bên thí nghiệm. Các mẫu được niêm phong và bảo vệ để đảm bảo không bị hư hại hao tổn cho đến khi thí nghiệm.

- Đơn vị thử nghiệm mẫu là Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc (NPCETC) hoặc Cơ quan đo lường chất lượng Nhà nước hoặc đơn vị thí nghiệm có uy tín, được bên mua chấp thuận.

- Các hạng mục thử nghiệm bao gồm như sau:

1. Kiểm tra ngoại quan (sản phẩm mới, chưa sử dụng, không han gỉ móp méo)

2. Đo các kích thước và đối chiếu tài liệu Nhà sản xuất, yêu cầu không sai lệch quá 5%

3. Thử nghiệm độ tăng nhiệt mức dòng điện định mức 100A.

4. Thao tác thư không điện 05 lần không biến dạng.

- Biên bản thử nghiệm mẫu là một phần của hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán hợp đồng.

- Biên bản thử nghiệm ngoài kết quả thí nghiệm phải ghi đầy đủ các thông tin như: Ngày tháng, đơn vị thí nghiệm, tên dự án/hợp đồng, thiết bị dùng để thử nghiệm, người thí nghiệm, ...

- Tất cả các chi phí kiểm tra, thử nghiệm và mẫu thử bao gồm trong giá chào.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá: Có giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

- Nhà thầu phải bàn giao các sản phẩm kèm theo các tài liệu kỹ thuật, bản vẽ kích thước, hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng.